

Bản án số: 18/2021/HNGĐ - ST

Ngày 06 /04/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Th Thủy; Ông Nguyễn Văn Hạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/4/2021, tại Hội trường xét xử 2, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 344/2020/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST – HNGĐ ngày 17/03/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th; Sinh năm: 1983;

Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 6, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T; Sinh năm: 1981;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 2, khu 6, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
(Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/5/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 2007 tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm. Sau khi kết hôn, chị và anh Nguyễn Đức T về chung sống cùng bố mẹ chồng tại: Tổ 2, khu 6, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đức T ham mê chơi lô đề, cờ bạc nên vợ chồng chị đã giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Thùy D – sinh ngày 28/10/2008. Nhưng sau khoảng 02 năm vì cảm thấy thương con nên chị đã chủ động gặp lại anh Nguyễn Đức T để hàn gắn tình cảm và quay lại tiếp tục xây dựng gia đình. Ngày 27/03/2015 chị và anh T đã đăng ký kết hôn lại tại UBND phường Cẩm Thành, chị và anh T có thêm 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015. Nhưng đến giữa năm 2015 thì vợ chồng chị lại bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Nguyễn Đức T không thay đổi và vẫn tiếp tục ham mê chơi lô đề, cờ bạc, thậm chí bỏ công việc tại Công ty than Đèo Nai. Chính vì vậy mâu thuẫn của vợ chồng chị ngày càng trầm trọng, giữa hai người đã xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình cũng như T lí của các con. Vì quá bất mãn nên khoảng tháng 7 năm 2015 chị đã cùng hai con chung chuyển về sống cùng bố mẹ đẻ tại Tổ 73, khu 7, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân không ai còn quan T đến cuộc sống của nhau, anh T cũng không quan T chu cấp tiền nuôi dưỡng các con cho chị. Nay nhận thấy tình cảm chị dành cho anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Đức T có hai con chung là Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015. Năm 2011, chị và anh T ly hôn, Tòa án giao cho chị quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Thùy D và anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000đồng/tháng, nhưng anh T không cấp dưỡng cho con được tháng nào. Sau khi kết hôn lại chị và anh T có thêm con chung Nguyễn Hoàng Thái B. Chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Đức T phải cấp dưỡng bởi lý do anh T không có trách nhiệm với các con, anh T không có việc làm ổn định, còn chị hiện nay, chị là công nhân, có mức thu nhập ổn định, chị cam đoan chị sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con tốt nhất trong điều kiện hiện có của chị.

Chị và anh Nguyễn Đức T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Đức T, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến để làm việc về việc chị Th xin ly hôn, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi đến, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh T về những nội dung chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại Biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 23/12/2020 tại tổ 2, khu 6, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, thể hiện nội dung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Đức T là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu 6, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh từ năm 2007 cho đến nay. Tuy nhiên, hiện nay chị Th đã chuyển đi nơi khác sinh sống và khu phố không nắm rõ được địa chỉ cụ thể. Trong quá trình sinh sống tại khu phố thì vợ chồng chị Th và anh T cũng đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến việc tranh cãi, xô xát với nhau. Vợ chồng chị Th và anh T đã giải quyết ly hôn một lần vào năm 2011 sau đó lại quay lại chung sống cùng nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Tuy nhiên, chỉ được một thời gian ngắn thì anh T do vẫn mãi mê vào cờ bạc, không quan tâm gia đình, một mình chị Th phải lo lắng chăm sóc gia đình cùng các con, anh T không chăm lo làm ăn kinh tế phụ giúp gia đình mà chỉ ham chơi nên chị Th và anh T lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn, chị Th cùng hai con chung đã chuyển đi nơi khác sinh sống từ khoảng năm 2017 cho đến nay. Vợ chồng anh T và chị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy D sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xem xét căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết việc ly hôn cho chị Th và anh T, đồng thời giao con chung cho người có thể đảm bảo nuôi dưỡng chăm sóc được cho các cháu, để các cháu có điều kiện phát triển tốt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Đức T có nơi cư trú tại phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th có mặt; Bị đơn là anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, có mặt nguyên đơn.

[2] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Đức T thì thấy: Chị Th và T đăng ký kết hôn năm 2007, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn đã được Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết cho ly hôn vào năm 2011 theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2011/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2011. Khoảng năm 2013, chị Th và anh T quay về chung sống và có đăng ký kết hôn lại vào ngày 27/5/2015 tại UBND phường C thành phố Cẩm Phả.

Theo chị Th trình bày sau khi kết hôn lại cuộc sống của chị và anh T vẫn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vẫn là do do anh T không có trách nhiệm với gia đình với vợ con cả về vật chất và tinh thần, chính vì vậy chị Th đã đưa các con về bên ngoại sinh sống từ tháng 7/2017 cho đến nay. Chị Th xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T không thể hòa giải được, chị xác định chị không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Sau hai lần kết hôn cùng anh T, chị Th và anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015, chị Th đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và công nợ chung, chị Th xác định chị và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Đức T, không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm gửi về tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh T về những nội dung chị Th đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Cẩm đã xác minh tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T tại nơi hai người sinh sống, nội dung xác minh đúng như chị Th trình bày.

[3] Từ các dẫn chứng trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên là hôn nhân hợp pháp. Tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại nhiều năm nay, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

Khi ly hôn, chị Th có quan điểm được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, không yêu cầu anh T không phải cấp dưỡng. Đối với yêu cầu này của chị Th, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Th và anh T có 02 con chung, con chung Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/10/2008 theo quyết định giải quyết ly hôn năm 2011 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi hai người kết hôn lại có thêm con chung Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015, thực tế chị Th đã một mình nuôi các con từ năm 2015 cho đến nay. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, xét thấy nguyện vọng này của chị Th là hoàn toàn tự nguyện và cũng phù hợp hoàn cảnh thực trạng cuộc sống của chị Th và anh T hiện nay, đồng thời cũng là đảm bảo tốt nhất cho các con của chị Th và anh T. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung khi ly hôn của chị Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th xác định đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th.

Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Giao cho chị Nguyễn Thị Th quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Ngọc Thùy D, sinh ngày 28/10/2008 và Nguyễn Hoàng Thái B, sinh ngày 17/3/2015 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom

con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005460, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị Th đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, đối với nguyên đơn kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tp. Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp. Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Minh Nga

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Th Thủy –

Nguyễn Văn Hạ

Đặng Thị Minh Nga